

IX. PHẠM TÙY HỖ HỒI HƯƠNG

01

Lúc bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hữu tình có bao công đức, câu hành tùy hỷ các việc phước nghiệp; nếu Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, lấy sự câu hành tùy hỷ các phước nghiệp, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hoặc hữu tình khác, tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp. Hoặc các việc phước nghiệp của hàng phàm phu, Thanh văn, Độc giác đó là bố thí, trì giới tu hành ba việc phước nghiệp, hoặc các việc phước nghiệp như bốn niệm trụ v.v...

Công đức tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát đối với việc phước nghiệp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác là tối tôn, là tối thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao? Vì các phàm phu tu phước nghiệp chỉ vì muốn an lạc cho bản thân. Thanh văn, Độc giác tu phước nghiệp chỉ vì muốn điều phục riêng mình, tịch tịnh riêng mình, Niết-bàn riêng mình. Còn các Đại Bồ-tát có bao nhiêu công đức tùy hỷ hồi hướng, vì muốn tất cả hữu tình được điều phục, tịch tịnh, chứng đắc Niết-bàn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Bồ-tát Từ Thị:

- Đại Bồ-tát này đem tâm hồi hướng tùy hỷ khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới: Cứ mỗi một thế giới thì có vô lượng, vô số, vô biên chư Phật đã nhập Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, như vậy cho đến sau khi nhập Vô dư y Niết-bàn, lần lần đến khi chánh pháp hoại diệt, trong khoảng thời gian này có bao nhiêu thiện căn tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa và cùng với Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, tất cả hữu tình. Thiện căn tương ưng với vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp cộng, hoặc bất cộng. Hoặc việc tu ba phước nghiệp bố thí, trì giới của đệ tử phàm phu. Hoặc căn lành vô lậu, địa vị vô học, hữu học của đệ tử Thanh văn kia. Hoặc sự thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát trí kiến uẩn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, và vì lợi lạc cho tất cả hữu tình, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, vô lượng, vô biên Phật pháp và chánh pháp được thuyết của chư Phật kia.

Hoặc dựa vào pháp kia mà tinh cần tu học, hoặc đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào

Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hoặc tu Đại Bồ-tát hạnh, tất cả thiện căn như vậy và hữu tình khác đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hàng Thanh văn, Bồ-tát, các đệ tử, các thiện căn ở đời hiện tại hoặc sau Niết-bàn, tập hợp tất cả các thiện căn, hiện tiền tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi.

Lại tùy hỷ câu hành việc phước nghiệp như thế, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyên đem căn lành này cùng các hữu tình đồng nhau tiến tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khởi sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, đối việc phước nghiệp phát khởi khác là tối tôn, là tối thắng, là tôn quý, là cao cả, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Ý ông thế nào? Do việc phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, là có việc sở duyên như thế nên nói là Đại Bồ-tát kia chấp tướng không?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát kia duyên việc như vậy, phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, thật không thể gọi Đại Bồ-tát kia chấp tướng do việc sở duyên như thế.

Lúc này, cụ thọ Thiện Hiện bảo Bồ-tát Từ Thị:

- Nếu không phải do việc sở duyên như thế là chấp tướng, thì sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát kia là dùng chấp tướng làm phương tiện, để duyên khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Mỗi một thế giới có vô lượng, vô số, vô biên chư Phật đã Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến lúc chánh pháp hoại diệt, có bao nhiêu thiện căn, và thiện căn của các đệ tử, tập hợp tất cả để hiện tiền tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như vậy chẳng phải điên đảo. Đối với vô thường gọi là thường, đối với khổ gọi là vui, đối với vô ngã gọi là ngã, đối với bất tịnh gọi là tịnh. Đây là suy nghĩ, kiến thức điên đảo? Đối với vô tướng mà chấp lấy tướng đó cũng như vậy? Sở duyên như thế thật vô sở hữu. Tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy. Các thiện căn cũng như vậy. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng như vậy. Bồ thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến trí nhất thiết tướng cũng như vậy. Nếu như việc sở duyên thật vô sở hữu, thì tâm tùy hỷ hồi hướng cho đến trí nhất thiết tướng cũng như vậy.

Những gì là sở duyên? Những gì là việc? Những gì là tâm tùy hỷ hồi hướng? Cho đến những gì là trí nhất thiết tướng mà Đại Bồ-tát kia duyên theo việc như vậy mà khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Khi ấy, Bồ-tát Từ Thị trả lời cụ thọ Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát học sáu pháp Ba-la-mật-đa lâu dài, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng thiện căn, phát nhiều đại nguyện lâu dài, vì muốn được nhiều bạn tốt hộ trì, khéo học các pháp, tự tướng đều Không. Đại Bồ-tát này đối với việc sở duyên và tâm tùy hỷ hồi hướng, các thiện căn, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn, và tất cả pháp đều không chấp lấy tướng, mà có thể phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là dùng không hai, chẳng phải không hai làm phương tiện; không hữu tướng, không vô tướng làm phương tiện; không có sở đắc, không vô sở đắc làm phương tiện; không nhiễm, không tịnh làm phương tiện; không sanh, không diệt làm phương tiện. Đối với việc sở duyên cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không chấp lấy tướng. Đã không chấp lấy tướng cho nên không bị điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát chưa học sáu pháp Ba-la-mật-đa lâu dài, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, chưa phát đại nguyện lâu dài, chưa gieo trồng nhiều thiện căn, chưa được nhiều bạn tốt hộ trì, chưa đối với tất cả thiện pháp học tự tướng Không. Đại Bồ-tát này đối với việc sở duyên, tâm tùy hỷ hồi hướng, các thiện căn v.v... quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, chấp lấy tướng kia mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là còn chấp lấy tướng cho nên bị điên đảo, chẳng phải phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng chơn thật.

Lại nữa, đại đức! Không nên vì các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa đối với điều trên mà tuyên thuyết Bát-nhã, cho đến bố thí Ba-la-mật-đa và các Phật pháp khác, tự tướng đều nghĩa Không. Vì sao? Vì các Bồ-tát mới học Đại thừa, đối với pháp như thế, tuy có chút ít phần tin tưởng, cung kính, yêu thích, nhưng khi tìm tòi, nghe rồi đều quên mất, kinh hãi, sợ sệt, nghi ngờ, hoặc sanh nhiều việc hủy báng. Còn nếu Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng chư Phật, phát đại nguyện lâu dài, gieo trồng nhiều thiện căn, được nhiều bạn tốt hộ trì thì nên đối với các điều trên vì họ mà rộng nói, phân biệt, khai thị tất cả Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa, và Phật pháp khác, tự tướng nghĩa đều Không. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển nếu nghe pháp này đều thọ trì, trọn đời không quên mất, cũng không kinh hãi, hoảng hốt, nghi ngờ, hủy báng.

Đại đức nên biết: Các Đại Bồ-tát phải đem việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ, hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi đó phải nghĩ như vậy: Có thể dùng tâm tùy hỷ hồi hương để chấm dứt xa lìa, biến đổi sự dụng tâm này. Việc sở duyên này và các thiện căn cũng như tâm chấm dứt, xa lìa, biến đổi. Trong đây, những gì là sự dụng tâm? Lại dùng những gì làm việc sở duyên và các thiện căn mà thuyết tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Tâm này đối với tâm lý không nên có tùy hỷ hồi hương, dùng tâm không hai, đồng thời phát khởi. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hương, tự tánh tâm Không.

Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, thì có thể biết tất cả là Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đều vô sở hữu. Cho đến trí nhất thiết tướng cũng vô sở hữu. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều vô sở hữu, nhưng lại có thể đem việc phước nghiệp câu hành tùy hỷ, hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tâm tùy hỷ hồi hương như thế là không điên đảo, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện nên gọi là tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chơn thật.

Quyển thứ 504
HẾT